

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 01 tháng 08 năm 2022

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

(Kèm theo quyết định số 380/QĐ-CDKTKT ngày 01 tháng 08 năm 2022 của Hiệu trưởng trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật Tp. Hồ Chí Minh)

Tên ngành, nghề: Tiếng Anh
Mã ngành, nghề: 6220206
Trình độ đào tạo: Cao đẳng
Hình thức đào tạo: Chính quy
Đối tượng tuyển sinh: Học sinh tốt nghiệp THPT hoặc tương đương
Thời gian đào tạo: 2,5 năm

1. Mục tiêu đào tạo

1.1. Mục tiêu chung:

Chương trình cao đẳng ngành Tiếng Anh nhằm đào tạo cử nhân cao đẳng chuyên ngành Tiếng Anh có kiến thức và kỹ năng về ngôn ngữ tiếng Anh trong môi trường văn phòng, biên phiên dịch và thương mại quốc tế; có đạo đức nghề nghiệp, tác phong công nghiệp và kỹ năng làm việc hội nhập quốc tế.

1.2. Mục tiêu cụ thể:

1.2.1. Kiến thức:

1.2.1.1. Kiến thức đại cương:

- Nắm được kiến thức cơ bản về chủ nghĩa Mác- Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối của Đảng CSVN, pháp luật của Nhà nước Việt Nam.
- Hiểu biết cơ bản về truyền thống quý báu của dân tộc, của giai cấp công nhân và Công đoàn Việt Nam.
- Nhận thức được những vấn đề về quốc phòng an ninh trong tình hình mới.

1.2.1.2. Kiến thức ngành:

- Ghi nhớ được kiến thức cơ sở của khối ngành ngôn ngữ để ứng dụng, hỗ trợ cho chuyên ngành tiếng Anh;
- Nhận biết được đặc trưng về văn hoá Việt Nam và một số nước nói tiếng Anh trên thế giới, kiến thức về văn hoá trong môi trường giao tiếp và kinh doanh quốc tế;
- Nắm được bình diện ngôn ngữ (hệ thống ngữ âm, từ vựng, ngữ pháp) tiếng Anh cũng như tiếng Việt, đặc biệt là kiến thức về tiếng Anh biên phiên dịch và thương mại.

1.2.2. Kỹ năng:



1.2.2.1. Kỹ năng cứng:

- Sử dụng được kỹ năng Nghe, Nói, Đọc, Viết tiếng Anh ở trình độ tương đương trình độ B2 theo khung tham chiếu Châu Âu (CEFR).
- Biên dịch (Translation) được hai chiều (Anh - Việt, Việt - Anh) ở trình độ Trung cấp (Intermediate), và kỹ năng thông dịch (Interpretation) ở trình độ tiền Trung cấp (Pre-Intermediate);
- Sử dụng được ngôn ngữ hiệu quả trong giao tiếp, đàm phán đàm thoại và giao tiếp, đàm phán bằng văn bản bằng tiếng Anh;
- Trình bày được bằng tiếng Anh trước đám đông;

1.2.2.1. Kỹ năng mềm:

- Phát triển và hoàn thiện được nghiệp vụ để công tác có hiệu quả trong lĩnh vực chuyên môn;
- Vận dụng được các kỹ năng giao tiếp cơ bản trong việc tìm kiếm việc làm và hòa nhập được vào các môi trường làm việc khác nhau;
- Lập được kế hoạch và điều phối thực hiện công việc cho bản thân hoặc cho một nhóm theo tiến độ chung của nhiệm vụ được giao;
- Ứng dụng được các kỹ năng tin học vào công việc đạt trình độ tương đương IC3 (sử dụng máy tính và Internet) hoặc kỹ năng sử dụng Công nghệ thông tin cơ bản (theo quy định thông tư 03/2014/TT-BTTTT ban hành ngày 11/3/2014).
- Đạt chứng chỉ Kỹ năng mềm.

1.2.3. Năng lực tự chủ và trách nhiệm:

- Biết tự học tập nhằm tiếp tục nâng cao kiến thức và năng lực thực hành tiếng, bước đầu hình thành tư duy và năng lực nghiên cứu khoa học về các hiện tượng ngôn ngữ trong đời sống giao tiếp xã hội;
- Hình thành được kỹ năng học tập và tư duy khoa học để tiếp tục tự bồi dưỡng, trau dồi, nâng cao kiến thức, năng lực chuyên môn nghiệp vụ và tiếp tục học lên trình độ cao hơn;
- Có khả năng làm việc độc lập và tổ chức làm việc trong nhóm; khả năng sáng tạo;
- Có đạo đức, lương tâm nghề nghiệp, ý thức kỷ luật, kiến thức cộng đồng và tác phong làm việc chuyên nghiệp;
- Thể hiện được ý thức tích cực học tập, rèn luyện kỹ năng nghề nghiệp và phẩm chất cá nhân cần thiết để đáp ứng yêu cầu của công việc và của nhà tuyển dụng.

1.3. Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp:

Sau khi tốt nghiệp, sinh viên cao đẳng ngành Tiếng Anh có thể làm việc tại các vị trí sau:

- Nhân viên tại các trung tâm ngoại ngữ; công ty chuyên lĩnh vực kinh doanh thương mại, dịch vụ;

- Thông dịch viên;
- Biên dịch viên;
- Thư ký văn phòng;
- Tiếp tân khách sạn hoặc công ty.

2. Khối lượng kiến thức và thời gian khóa học:

- Số lượng môn học, mô đun: 31
- Khối lượng kiến thức toàn khóa học: 85 Tín chỉ
- Khối lượng các môn học chung/đại cương: 435 giờ
- Khối lượng các môn học chuyên môn: 1605 giờ
 - + Khối lượng các môn học bắt buộc: 1440 giờ
 - + Khối lượng các môn học tự chọn: 165 giờ
- Khối lượng lý thuyết: 562 giờ; thực hành, thực tập: 1353 giờ, kiểm tra: 125 giờ

3. Nội dung chương trình:

Mã MH/MĐ	Tên môn học, mô đun	Số tín chỉ	Thời gian học tập (giờ)			
			Tổng số	Trong đó		
				Lý thuyết	Thực hành/ bài tập/ thảo luận	Kiểm tra
I	Các môn học chung	21	435	157	255	23
MH3108019	<i>Giáo dục chính trị</i>	4	75	41	29	5
MH3108103	Pháp luật	2	30	18	10	2
MH3109105	Giáo dục thể chất	2	60	5	51	4
MH3109020	Giáo dục quốc phòng và an ninh	4	75	36	35	4
MH3101201	Tin học	3	75	15	58	2
MH3107208	Tiếng Anh	6	120	42	72	6
II	Các môn học chuyên môn	64	1605	405	1098	102
II.1	Môn học cơ sở	30	690	210	424	56
MH3107069	Đọc - viết 1	3	75	15	55	5
MH3107070	Đọc - viết 2	3	75	15	55	5
MH3107071	Đọc - viết 3	3	75	15	55	5
MH3072201	Nghe - Nói 1	2	45	15	25	5
MH3072202	Nghe - Nói 2	2	45	15	25	5
MH3072203	Nghe - Nói 3	2	45	15	25	5
MH3072204	Ngữ âm cơ bản	2	45	15	25	5
MH3107098	Ngữ pháp cơ bản	2	45	15	27	3



Mã MH/MĐ	Tên môn học, mô đun	Số tín chỉ	Thời gian học tập (giờ)			
			Tổng số	Trong đó		
				Lý thuyết	Thực hành/ bài tập/ thảo luận	Kiểm tra
MH3072205	Target A2	3	75	15	55	5
MH3107075 MH3107094 MH3107096	<i>Sinh viên chọn 1 trong 3 ngôn ngữ</i> Tiếng Hoa 1/ Tiếng Hàn 1/ Tiếng Nhật 1	3	60	30	25	5
MH3107076 MH3107095 MH3107097	Tiếng Hoa 2 / Tiếng Hàn 2/ Tiếng Nhật 2	3	60	30	25	5
MH3107079	Kinh tế học đại cương	2	45	15	27	3
<u>II.2</u>	<u>Môn học chuyên môn</u>	<u>27</u>	<u>750</u>	<u>145</u>	<u>564</u>	<u>36</u>
MĐ3072210	Tiếng Anh văn phòng	3	75	15	55	5
MH3107118	Nghiệp vụ văn phòng	2	45	15	27	3
MĐ3072206	Tiếng Anh thương mại	3	75	15	55	5
MH3107078	Văn hóa Anh - Mỹ	2	45	15	27	3
MH3072211	Tiếng Anh Logistics	2	45	15	27	3
MĐ3107113	Phiên dịch	2	45	15	27	3
MĐ3072207	Job Orientation	2	60	15	40	5
MĐ3107086	Biên dịch 1	2	45	15	27	3
MĐ3107087	Biên dịch 2	2	45	15	27	3
MH3107115	Ngữ âm học	2	45	15	27	3
MĐ3107902	Thực tập tốt nghiệp	5	225	0	225	0
<u>II.3</u>	<u>Môn tự chọn (7 tín chỉ)</u>	<u>7</u>	<u>165</u>	<u>45</u>	<u>110</u>	<u>10</u>
	<i>* Tự chọn A (4 tín chỉ)</i>	4	90	30	55	5
MH3107116 MH3107117	<i>Sinh viên tự chọn 1 trong 2 môn:</i> Ngôn ngữ nâng cao 1 (TOEIC)/ Ngôn ngữ nâng cao 2 (IELTS)	4	90	30	55	5
	<i>* Tự chọn B (3 tín chỉ)</i>	3	75	15	55	5
MĐ3072208	Luyện thi TKT (Teaching knowledge Test)	3	75	15	55	5
MĐ3072209	Tiếng Anh Du lịch - Khách sạn	3	75	15	55	5

Mã MH/MĐ	Tên môn học, mô đun	Số tín chỉ	Thời gian học tập (giờ)			
			Tổng số	Trong đó		
				Lý thuyết	Thực hành/ bài tập/ thảo luận	Kiểm tra
Tổng cộng		85	2040	562	1353	125

4. Sơ đồ mối liên hệ và tiến trình đào tạo các môn học (đính kèm lưu đồ đào tạo)

5. Hướng dẫn sử dụng chương trình: chương trình đào tạo theo hình thức tín chỉ

5.1. Các môn học chung bắt buộc thực hiện theo Quy định của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội.

5.2. Nội dung và thời gian cho các hoạt động ngoại khóa:

- Thời gian cho các hoạt động giáo dục ngoại khoá không nằm trong quỹ thời gian đào tạo.

Số TT	Nội dung	Thời gian
1	Thể dục, thể thao	17 giờ đến 18 giờ hàng ngày
2	Văn hoá, văn nghệ: Qua các phương tiện thông tin đại chúng Sinh hoạt tập thể, câu lạc bộ tiếng Anh, hoạt động fieldtrip.	Ngoài giờ học hàng ngày 19 giờ đến 21 giờ (một buổi/tuần)
3	Hoạt động thư viện Ngoài giờ học, sinh viên có thể đến thư viện đọc sách và tham khảo tài liệu	Tất cả các ngày làm việc trong tuần
4	Vui chơi, giải trí và các hoạt động đoàn thể	Đoàn thanh niên tổ chức các buổi giao lưu, các buổi sinh hoạt vào các buổi cuối tuần
5	Tham quan, dã ngoại	Theo chương trình và kế hoạch của từng môn học.

5.3. Tổ chức kiểm tra hết môn học, mô đun:

Phương pháp, Thời gian tổ chức kiểm tra hết môn học được xác định và có hướng dẫn cụ thể theo từng môn học, mô đun trong chương trình môn học, chương trình mô đun.

5.4. Tốt nghiệp và xét công nhận tốt nghiệp:

- Đối với đào tạo theo phương thức tích lũy tín chỉ:

+ Người học phải tích lũy 57/85 số tín trở lên mới được đi thực tập tốt nghiệp

+ Người học phải học hết chương trình đào tạo và thỏa mãn các điều kiện được quy định tại quy chế đào tạo hiện hành thì mới được xét tốt nghiệp.

+ Hiệu trưởng căn cứ vào kết quả xét công nhận tốt nghiệp (*trình độ cao đẳng*) và các qui định liên quan để xét cấp bằng tốt nghiệp và công nhận “*Danh hiệu cử nhân thực hành*”

5.5. Các chú ý khác:

- Ngoài những môn học trong chương trình đào tạo, người học cần phải học bổ sung các môn học như sau nhằm đảm bảo chuẩn đầu ra theo quy định của nhà trường:

- Tin học: Người học phải đạt Chứng chỉ Ứng dụng CNTT Cơ bản hoặc tương đương.
- Kỹ năng mềm: Tham gia lớp bồi dưỡng Kỹ năng mềm và được cấp Chứng nhận Kỹ năng mềm.

HIỆU TRƯỞNG



Khê Văn Mạnh

**TRƯỞNG PHÒNG
QLĐT&NCKH**

Hồ Văn Nhất

TRƯỞNG KHOA

Dương Thị Tuyết Lan